Số: 6/2025/NQ-HĐND
Thời gian ký: 2025-03-06T08:43:20+07:00

PHỤ LỤC IV: BẢNG GIÁ ĐẤT TẠI CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO

(Kèm theo Nghị quyết số: /2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: đồng/m^2

Số TT	Tên khu, cụm công nghiệp sau sửa đổi, bổ sung	Giá đất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
I	**Thành phố Lào Cai**		
1	Khu công nghiệp Đông Phố Mới	580.000	
2	Khu công nghiệp Bắc Duyên Hải	580.000	
3	Cụm công nghiệp Đông Phố Mới	580.000	
4	Cụm công nghiệp Bắc Duyên Hải	580.000	
5	Cụm công nghiệp Sơn Mãn - Vạn Hòa	580.000	
6	Cụm công nghiệp Thống Nhất 1	200.000	
7	Cụm công nghiệp Thống Nhất 2	200.000	
8	Cụm công nghiệp Thống Nhất 3	200.000	
II	**Huyện Bảo Thắng**		
1	Khu công nghiệp Tằng Loỏng	400.000	
2	Cụm công nghiệp Thị trấn Phố Lu	150.000	
3	Cụm công nghiệp Trà Trẩu (tại xã Sơn Hà)	150.000	
III	**Huyện Bảo Yên**		
1	Khu công nghiệp Cam Cọn	150.000	
2	Cụm công nghiệp Phố Ràng	150.000	
3	Cụm công nghiệp Bảo Hà	150.000	
IV	**Huyện Bát Xát**		
1	Khu công nghiệp Bản Qua (trong Khu kinh tế cửa khẩu)	200.000	
2	Khu công nghiệp Cốc Mỳ-Trịnh Tường	150.000	
3	Cụm công nghiệp Bát Xát	150.000	
V	**Huyện Bắc Hà**		
1	Cụm công nghiệp Bắc Hà	100.000	
VI	**Huyện Mường Khương**		
1	Cụm công nghiệp thị trấn Mường Khương	100.000	
VII	**Thị xã Sa Pa**		
1	Cụm công nghiệp Trung Chải	100.000	
VIII	**Huyện Si Ma Cai**		
1	Cụm công nghiệp Si Ma Cai	100.000	
IX	**Huyện Văn Bàn**		
1	Khu công nghiệp Võ Lao (giai đoạn 1)	150.000	
2	Cụm công nghiệp Khánh Yên Thượng	100.000	
3	Cụm công nghiệp Bản Phùng	100.000	
4	Cụm công nghiệp Tân Thượng	100.000	
5	Cụm công nghiệp Hòa Mạc	100.000	